

Số: 03/BC-BKS

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014,

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 32 và Điều 33 Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin báo cáo Đại hội kết quả kiểm soát năm 2017 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tổ chức ngày 19/04/2017 (Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2020), chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu vào là thành viên Ban kiểm soát, các thành viên đã họp và thống nhất bầu Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| + Ông Phan Tuấn Anh | - Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Nguyễn Công Định | - Thành viên Ban kiểm soát |
| + Bà Lê Thị Hoàng Diệu | - Thành viên Ban kiểm soát |

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên theo chương trình hoạt động đã đề ra phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; Kiểm



soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư dự án; Thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát đã tham gia họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành và các phiên họp HĐQT, xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư xây dựng, mua sắm TSCĐ và một số công tác khác của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra đối với các khoản công nợ tạm ứng, phải thu, phải trả. Việc xử lý đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi, công nợ phát sinh lớn.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán; Trung tâm lưu ký chứng khoán VN và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định.

- Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát còn tham gia các khóa đào tạo về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và của Ban Tổng Giám đốc.

2. Thù lao của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với mức thù lao như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Mức thù lao	Năm 2017
1	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao
2	Nguyễn Công Định	Thành viên	1.500.000 đồng	18.000.000 đồng
3	Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao

II. Báo cáo kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, với tình hình thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa diễn ra sôi động. Lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu, nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng động sáng tạo, cùng vượt qua khó khăn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng sản lượng	1000 tấn	2.080	2.259	108,61
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	122.301	132.887	108,66
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	99.755	105.720	105,98
4	LN trước thuế	Triệu đồng	22.546	27.167	120,50
5	Thuế TNDN	Triệu đồng	4.509	5.493	121,82
6	LN sau thuế	Triệu đồng	18.037	21.674	120,17
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.300	8.735	138,65

Năm 2017 sản lượng, doanh thu đều tăng trưởng so với kế hoạch, có được kết quả trên là nhờ vào sự tăng trưởng về sản lượng của các mặt hàng có giá dịch vụ xếp dỡ cao như gỗ dăm (tăng 30% so với cùng kỳ), than cám (tăng 41% so với cùng kỳ) và thêm vào đó có một số mặt hàng xếp dỡ mới như cát trắng, titan... ngoài ra còn có sự tăng thêm của số lượng tàu du lịch, thủy thủ đoàn là những nhân tố giúp cho sản lượng và doanh thu năm 2017 đạt vượt kế hoạch đề ra.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Bảng kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt. Sau khi xem xét, thẩm tra Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Qua quá trình kiểm tra nhận thấy các báo cáo của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc đúng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và quy định pháp lý trong việc lập và trình báo cáo tài chính.

- Các báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

- Tóm tắt Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Cuối năm 2017	Đầu năm 2017	Thay đổi	% thay đổi
A- TỔNG CỘNG TÀI SẢN	490,178,142,330	448,267,681,451	41,910,460,879	109%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	170,397,226,146	122,477,247,250	47,919,978,896	139%
Tiền và các khoản tương đương tiền	127,354,024,145	97,106,980,656	30,247,043,489	131%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,500,000,000	2,500,000,000		100%
Các khoản phải thu ngắn hạn	35,200,980,448	18,165,134,066	17,035,846,382	194%
Hàng tồn kho	4,459,319,138	4,056,094,778	403,224,360	110%
Tài sản ngắn hạn khác	882,902,415	649,037,750	233,864,665	136%
TÀI SẢN DÀI HẠN	319,780,916,184	325,790,434,201	- 6,009,518,017	98%
Tài sản cố định	312,954,189,364	318,512,003,639	- 5,557,814,275	98%
Tài sản dở dang dài hạn	2,584,745,774	461,628,901	2,123,116,873	560%
Tài sản dài hạn khác	4,241,981,046	6,816,801,661	-2,574,820,615	62%
B- TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	490,178,142,330	448,267,681,451	41,910,460,879	109%
NỢ PHẢI TRẢ	140,614,115,779	118,663,668,244	21,950,447,535	118%
Nợ ngắn hạn	60,866,885,795	34,791,830,169	26,075,055,626	175%
Nợ dài hạn	79,747,229,984	83,871,838,075	-4,124,608,091	95%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	349,564,026,551	329,604,013,207	19,960,013,344	106%
Vốn chủ sở hữu	349,564,026,551	329,604,013,207	19,960,013,344	106%
Vốn góp của chủ sở hữu	324,054,150,000	308,623,000,000	15,431,150,000	105%
Quỹ đầu tư phát triển	3,835,989,899	1,281,320,031	2,554,669,868	299%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21,673,886,652	19,699,693,176	1,974,193,476	110%

- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước				
- LNST chưa phân phối kỳ này	21,673,886,652	19,699,693,176	1,974,193,476	110%

- Tóm tắt Bảng kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Thay đổi	% thay đổi
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	132,886,682,453	109,190,516,459	23,696,165,994	122%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	132,886,682,453	109,190,516,459	23,696,165,994	122%
4. Giá vốn hàng bán	85,011,107,435	67,165,391,322	17,845,716,113	127%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	47,875,575,018	42,025,125,137	5,850,449,881	114%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,611,323,338	4,425,545,756	185,777,582	104%
7. Chi phí tài chính	2,282,351	8,931,745	-6,649,394	26%
- Trong đó: Chi phí lãi vay				
8. Chi phí bán hàng	1,392,603,177	1,326,274,259	66,328,918	105%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,933,074,325	20,598,006,248	3,335,068,077	116%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27,158,938,503	24,517,458,641	2,641,479,862	111%
11. Thu nhập khác	23,715,937	129,295,845	-105,579,908	18%
12. Chi phí khác	14,785,025		14,785,025	
13. Lợi nhuận khác	8,930,912	129,295,845	-120,364,933	7%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,167,869,415	24,646,754,486	2,521,114,929	110%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5,493,982,763	4,947,061,311	546,921,452	111%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,673,886,652	19,699,693,175	1,974,193,477	110%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	602	583	19	103%
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	602	583	19	103%

(Nguồn báo cáo tài chính công ty)

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
1	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	40	36	
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	29	26	
	Nguồn vốn CSH/Tổng tài sản	%	71	74	

2	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	2.80	3.50	=Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn. Hệ số >1: đảm bảo
	Khả năng thanh toán hiện thời	lần	2.73	3.39	=Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn. Hệ số >1: đảm bảo
3	Hiệu quả				
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,42	4,42	= (Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần) * 100(%)
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	20,44	18,15	= (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bq) * 100(%)
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	6,20	6,01	= (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bq) * 100(%)

Căn cứ các chỉ tiêu chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán, Ban kiểm toán có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Qua bảng Cân đối kế toán về cơ cấu nguồn vốn và tài sản của Công ty cuối năm tài chính 2017, cho thấy cơ cấu tài sản của Công ty thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn, tỷ trọng tài sản dài hạn ít thay đổi.

- Đầu năm tài sản ngắn hạn (TSNH) chiếm 27%, đến cuối năm 2017 tài sản ngắn hạn chiếm 34%. Mức tăng của tỷ trọng TSNH 39% chủ yếu là do sự gia tăng tỷ trọng của tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 30 tỷ đồng chiếm 31% so với đầu năm), kế tiếp là các khoản phải thu ngắn hạn tăng 17 tỷ đồng (tăng 94% so với đầu năm). Thuyết minh báo cáo tài chính cho thấy sự tăng lên của các khoản tiền và tương đương tiền nguyên nhân chủ yếu là do đối tác Caribbean chuyển tiền đầu tư giai đoạn 2 - Dự án nâng cấp Bến số 1.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 94% là do Công ty chưa thu hồi công nợ, bị khách hàng chiếm dụng vốn. Để giảm các khoản phải thu khách hàng, Công ty cần có biện pháp sát sao hơn trong công tác thu hồi công nợ trong năm 2018. Ngoài ra, nguyên nhân tăng các khoản phải thu ngắn hạn là do khoản phải thu ngắn hạn khác 10 tỷ đồng từ việc ký quỹ cho Dự án bến số 2.

- Tỷ trọng hàng tồn kho tăng không đáng kể chỉ 10% so với đầu năm 2017. Hàng tồn kho của Công ty bao gồm vật tư, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kho xăng dầu. Theo bảng số liệu thì trong hàng tồn kho chủ yếu phục vụ công tác thay thế, duy tu, bảo dưỡng phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước: năm 2017, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tổng số tiền nộp ngân sách trong năm 2017 là 8.735.000.000 đồng, trong đó: Thuế GTGT là 4.097.000.000

đồng, thuế TNDN là 4.285.000.000 đồng, thuế TNCN là 180.000.000 đồng, các loại thuế khác 172.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 560% cho thấy Công ty đang đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Cụ thể, là chuẩn bị cho việc mở rộng Dự án Bến số 2, Công trình sửa chữa Bến số 1 - bọc đầu cọc, Công trình nâng cấp bến số 1 - bổ sung 02 trụ neo, Công trình nâng cấp Bến số 1 tiếp nhận tàu 50.000 DWT, Công trình nâng cấp bến phi trong 120m tiếp nhận tàu 3.000 DWT. Các công trình này sẽ được Công ty triển khai trong năm 2018.

- Nợ ngắn hạn đơn vị tăng 175% tương ứng 26 tỷ đồng so với đầu năm, nguyên nhân chủ yếu là do điều chỉnh khoản nợ 15 tỷ đồng của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế từ dài hạn chuyển sang ngắn hạn theo ý kiến của Kiểm toán độc lập và khoản nợ phát sinh còn phải trả 7.5 tỷ đồng của Công ty Minh Giang đầu tư mua cần cầu 100 tấn.

- Nguồn vốn góp chủ sở hữu tăng 05% so với đầu năm (tương ứng 15.431.150.000 đồng), đây là nguồn tăng từ việc chia cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện tại là mối tương quan giữa tài sản lưu động và các khoản nợ ngắn hạn, hệ số này cho thấy mức độ an toàn của công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Hiện tại, chỉ số này lớn hơn 1 và đạt 2.73 và 2.80, thể hiện Công ty đủ nguồn lực sử dụng ngay để thanh toán khoản nợ ngắn hạn. Năm 2017, các chỉ tiêu sinh lời ROE của Công ty đạt 6% giữ mức bằng năm 2016, chứng tỏ Công ty hoạt động có hiệu quả.

- Tiền lương - thu nhập: Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với Công ty Cổ phần. Thực hiện theo các quy định trên, hiện nay Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây có 05 thành viên và 3 thành viên không hưởng thù lao, 2 thành viên HĐQT kiêm nhiệm hưởng thù lao 3.000.000 đồng/1 tháng.

+ Tổng quỹ lương năm 2017 NLĐ: 30.298.000.000 đồng

+ Số lao động bình quân: 271 người

+ Tiền lương bình quân NLĐ: 9,32 triệu đồng/người/tháng

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 các chỉ tiêu tài chính của Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, kết quả tài chính đảm bảo được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo đảm và phát triển.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban Kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, số liệu Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

III. Đánh giá tình hình đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản

Trong năm đơn vị đã tiến hành đầu tư xây dựng, mua sắm các công trình, tài sản theo kế hoạch được duyệt. Tình hình giải ngân cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số tt	Tên dự án	Kế hoạch giải ngân năm 2017	Thực hiện giải ngân năm 2017	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây	81.800	2.504	Vốn tự có	Đang triển khai, dự kiến khởi công trong quý 2/2018
2	Nâng cấp bến số 1 Cảng Chân Mây (Hạng mục Bổ sung 2 trụ neo)	33.000	184	Vốn huy động từ hãng tàu Caribbean	Đang triển khai, dự kiến khởi công trong quý 2/2018
3	Cải tạo nâng cấp hạng mục căn tin Cảng Chân Mây	1.970	1.543	Vốn tự có	Đã hoàn thành
4	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4.300	192	Vốn tự có	Đang triển khai thủ tục đầu tư
5	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 - Cảng Chân Mây tiếp nhận tàu 50.000DWT và phương án khai thác tối đa Bến số 1	600	470	Vốn tự có	Đã hoàn thành
6	Kiểm định nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000 DWT	500	356	Vốn tự có	Đã hoàn thành
7	Xây dựng Tường rào bảo vệ và cổng ra vào Cảng Chân Mây	1.500	0	Vốn tự có	Đang triển khai thủ tục đầu tư
8	Mua sắm máy phát điện 250KVA	700	696	Vốn tự có	Đã hoàn thành
9	Mua sắm xe hút bụi	1.500	1.285	Vốn tự có	Đã hoàn thành

10	Mua sắm thiết bị bốc xếp (cần trục) sức nâng 100 Tấn hoặc thiết bị chuyên dụng hàng rời	12.700	5.060	Vốn tự có	Tạm ứng 30% giá trị HĐ và hoàn thành thủ tục trong quý 1/2018
11	Mua sắm xe ô tô con	1.500	1.395	Vốn tự có	Đã hoàn thành
12	Mua sắm xe bán tải	936,36	936	Vốn tự có	Đã hoàn thành
13	Mua sắm gàu ngoạm bán tự động 5-8m ³	1.064	1.064	Vốn tự có	Đã hoàn thành
14	Mua sắm thùng bốc xếp Clinker - năm 2017	500	495	Vốn tự có	Đã hoàn thành
15	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây (Lớp bê tông bảo vệ thép sàn, dầm và bọc đầu cọc)	7.000	325	Vốn tự có	Đang triển khai, dự kiến khởi công trong quý 2/2018
16	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi bến số 1 – Cảng Chân Mây	15.000	0	Vốn tự huy động	Đang triển khai, dự kiến khởi công trong quý 2/2018
Tổng cộng		164.570	16.508		

IV. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, Hội đồng quản trị đã quán triệt, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả. Ban Lãnh đạo công ty đã chủ động tìm kiếm nguồn hàng mới, khai thác tối đa hiệu suất sử dụng cầu bến nên các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch đã đề ra.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức 24 cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và không định kỳ, ban hành 21 Nghị quyết và 28 Quyết định. Các nghị quyết, quyết định được ban hành kịp thời, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh và tuân thủ các qui định liên quan. Trong đó bao gồm một số Nghị quyết, Quyết định quan trọng sau:

+ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 06/03/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2016;

+ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 13/03/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt thông qua kế hoạch và phương án vốn đầu tư giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

+ Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 19/04/2017 của Hội đồng quản trị về việc Bổ nhiệm thành viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách bộ phận tài chính và bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty;

+ Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 28/04/2017 của Hội đồng quản trị về việc đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị năm 2017;

+ Nghị quyết số 38/NQ-HĐQT ngày 29/05/2017 của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT;

+ Nghị quyết số 53/NQ-HĐQT ngày 09/10/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây;

+ Nghị quyết số 66/NQ-HĐQT ngày 21/12/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt biểu giá dịch vụ cảng biển 2018 Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây;

+ Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 12/01/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quỹ tiền lương năm 2016 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

+ Quyết định số 23/QĐ-HĐQT ngày 04/04/2017 của Hội đồng quản trị về việc thành lập BQLDA đầu tư xây dựng Cảng Chân Mây trực thuộc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

+ Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 29/05/2017 của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT;

+ Quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 15/08/2017 của Hội đồng quản trị về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây;

+ Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 09/10/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây;

+ Quyết định số 69/QĐ- HĐQT ngày 29/12/2017 của Hội đồng quản trị về việc thành lập ban chỉ đạo Hội nghị tổng kết năm 2017 và hội nghị người lao động năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây.

Các thành viên HĐQT tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc, các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty về công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm... Tham gia giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của Ban Tổng giám đốc đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác của Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty quy định.

2. Kết quả giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã ban hành nhiều tờ trình, quyết định, triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị kịp thời, hiệu quả. Các quyết định tập trung giải quyết các vấn đề trọng yếu như: kiện toàn bộ máy quản lý, xây dựng quy chế lương, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tuyển dụng đào tạo..., trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2016, triển khai công tác đầu tư xây dựng các dự án, sửa chữa thiết bị, mua sắm mới tài sản, ban hành biểu giá dịch vụ... Các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh được xử lý kịp thời, đầy đủ, phù hợp với các quy định liên quan và đã được các đoàn kiểm tra cấp trên đánh giá tốt.

V. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị

Năm 2017, Lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, phòng ban nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong việc đi tắt, đón đầu đối với những mặt hàng tiềm năng bên cạnh những ưu đãi đối với khách hàng truyền thống, nên các chỉ tiêu về doanh thu và sản lượng đều vượt kế hoạch. Với kết quả hoạt động SXKD đạt được trong năm 2017 đã cho thấy sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty. Tuy vậy, để khắc phục những tồn tại của năm 2017 và để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, kế hoạch 2018 mà Tổng Công ty giao và một số giải pháp đã được HĐQT và Ban Giám đốc đưa ra, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Về công nợ phải trả: Trong khoản nợ phải trả khoản tiền 1.118.457.000 đồng, là khoản tiền thu bồi thường của UBND huyện Phú Lộc về đền bù giải phóng mặt bằng công trình Trục đường nối từ Quốc lộ 1A ra cảng Chân Mây và Đường trục chính. Đối với khoản thu này, Công ty nên làm thủ tục đối chiếu với các đơn vị chức năng để xác nhận công nợ và đồng thời đối với các khoản tài sản thu hồi, giải phóng mặt bằng phải ghi nhận giảm tài sản.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế từ những năm trước hiện còn tồn. Nguồn quỹ này để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Vì vậy, đề nghị lãnh đạo Công ty xem xét sử dụng nguồn quỹ này để chi cho các hoạt động nhằm khích lệ, động viên tinh thần CBCNV lao động đã hoàn thành kế hoạch SXKD trong năm qua.

- Về công nợ phải thu: Trong kỳ công ty đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ, tuy nhiên tỷ lệ phải thu khách hàng trên tổng doanh thu còn cao, đề nghị tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ, điều chỉnh các điều khoản về thanh toán với các khách hàng lớn nhằm hạn chế tối đa việc bị khách hàng chiếm dụng vốn. Các khoản nợ khó đòi phát sinh trước đây đã được trích lập dự phòng theo qui định, tuy nhiên việc thu hồi các khoản nợ trên vẫn chưa tiến triển.

- Về công tác đầu tư: Tiếp tục rà soát lại các dự án đầu tư, thời gian đến khi thực hiện triển khai đầu tư xây dựng dự án Bến số 2 cần xây dựng tốt biện pháp tổ chức thi công, quản lý chất lượng công trình.

- Về xây dựng giá thành: Cho đến nay, Công ty đang áp dụng đơn giá cước phí dịch vụ cảng biển dựa trên biểu cước phí của các cảng lớn ở khu vực Trung Trung bộ. Như vậy, việc kiểm soát biến động về giá thành đến mức nào để doanh thu bù đắp đủ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, Công ty cần hoàn thành sớm việc xây dựng giá thành cước phí dịch vụ để đối chiếu, kiểm tra và chủ động trong công tác kiểm soát các dịch vụ tại cảng.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

- Xây dựng chương trình làm việc năm 2018, phân công nhiệm vụ các thành viên để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty; xem xét các Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham gia các họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp chuyên đề khác theo yêu cầu.

- Thẩm định các báo cáo tài chính, kiểm tra tính chính xác, hợp lệ của chứng từ sổ sách kế toán. Theo dõi, giám sát công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản, pháp luật liên quan.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra giám sát năm 2017 và kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát trong năm 2018. Ban kiểm soát kính trình quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Ban KS;
- Lưu: VT TC-HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Tuấn Anh